

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 244****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 20.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 294, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

“Bên dưới là nguyện ứng nguyện thọ cúng thứ 38, Tổng Dịch nói, tất cả Bồ Tát, phát đại đạo tâm, muốn lấy chân châu anh lạc, bảo cái tràng phan, y phục ngọc cụ, âm thực thuốc thang, hoa hương kỹ nhạc, thừa sự cúng dường vô lượng vô biên Chư Phật Thế Tôn ở tha phương thế giới, mà không thể đến đó. Khi đó ta khiến Chư Phật Thế Tôn tha phương này, mỗi người đều đưa tay vào trong nước ta, nhận sự cúng dường, khiến người này nhanh chóng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Đây là một đoạn trong Kinh Vô Lượng Thọ của Tổng Dịch. Ở đây Hoàng Niệm Lão trích dẫn, nói cho chúng ta biết một chân tướng sự thật. Trong kinh nói tất cả Bồ Tát khắp biến pháp giới hư không giới, tất cả những người tu Bồ Tát đạo, phát đại đạo tâm. Đại đạo tâm chính là tâm đại bồ đề, thông thường gọi là phát tâm bồ đề. “Dục dĩ” nghĩa là muốn dùng, bên dưới đưa ra một ví dụ là chân châu anh lạc, đây thuộc về châu báu. Bảo cái tràng phan là thuộc về dụng cụ trang nghiêm. Âm thực thuốc thang, hương hoa kỹ nhạc, kỹ nhạc là nghệ thuật diễn xuất, ngày nay chúng ta gọi là văn nghệ diễn xuất. “Thừa sự cúng dường”, tượng trưng sự tôn kính của Bồ Tát đối với Phật, sự báo ân của đệ tử đối với thầy. Cúng dường ai? Cúng dường tha phương thế giới, vô lượng vô biên Chư Phật Thế Tôn. Nhưng nguyện trái với sự thật, có nguyện vọng này nhưng về sự không làm được. Ngày nay chúng ta đâu phải là không muốn đi cúng dường Chư Phật? Đều biết cúng dường Chư Phật Bồ Tát là đại phước báo. Chúng sanh trong lục đạo, phước báo nhân thiên tu từ đâu mà có? Từ cúng dường Phật, cúng dường pháp, cúng dường tỳ kheo tăng. Tỳ kheo tăng là người luôn y giáo phụng hành, hiện tại họ chưa chứng được quả vị, nhưng phàm là người y giáo phụng hành, tương lai nhất định có thể chứng quả. Đức Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, hôm nay chúng ta có duyên được thân người, nghe Phật pháp, lại nghe được đệ nhất kinh vô cùng thù thắng của đại thừa.

Như ở trước nói, Đức Thế Tôn có nguyện: “Nghe danh được độ”, nhưng trong câu này ý nghĩa rất sâu sắc. Nếu chúng ta chỉ xem trên mặt văn tự, không hiểu được nghĩa lý của nó. Lỗi làm không ở kinh văn, không do Phật Bồ Tát, mà do mình quá sơ ý. Trong chữ văn bao hàm có tư có tu, là tam tuệ của Bồ Tát. Nếu văn mà không tư không tu, như vậy sao có thể đạt được? Văn tư tu là một vấn đề, một là ba, ba là một. Đối với hàng sơ học gọi là tam học giới định tuệ, đối với Bồ Tát gọi là tam tuệ văn tư tu. Tuệ này từ đâu mà có? Chính là tuệ của giới định tuệ. Quý vị xem, đầu tiên có giới, mới đến định, sau đó trí tuệ khai, nhờ vậy vừa nghe đại thừa là có thể được độ. Giới định tuệ là nền tảng của văn tư tu, chúng ta không hạ công phu ở giới định tuệ thì làm sao có văn tư tu?

Tôi nhớ tôi từng nói với mọi người, vấn đề này vào khoảng 40 năm trước, khi pháp sư Đạo An còn tại thế. Ngài rất từ bi, mượn đạo tràng hội Phật giáo Trung quốc, để tổ chức giảng tọa đại học chuyên khoa Phật học. Ngài mời tôi làm chủ giảng, tổng chủ giảng, lúc đó tôi còn rất trẻ. Giảng tọa này tổ chức rất thành công, khi nhân số nhiều nhất hơn 800 người. Một hôm có đồng học đến nói với tôi, họ nói thầy ơi, con từng nghe kinh suốt hai năm trong giảng tọa, bắt đầu từ ngày mai con không đến nữa. Tôi hỏi vì sao vậy? Họ nói con nghe suốt hai năm, nghe cũng không ít, con phải ở nhà học tập. Tôi hỏi phải chăng anh trở về làm công tác tư duy? Hai năm nay anh nghe, bây giờ trở về tiếp tục tư, tiếp tục tu, phải chăng là ý này? Anh ta nói đúng vậy. Tôi hỏi hôm nay anh có nghe giảng chẳng? Hôm nay có, nhưng ngày mai không đến nữa. Trong buổi giảng đó, tôi nói cho mọi người nghe một cách đơn giản về ý nghĩa của văn tư tu. Thế nào gọi là văn tư tu? Văn là tiếp xúc, vừa nghe liền giác ngộ gọi là tư. Tư không phải là đi nghiên cứu, nghiên cứu là sai. Vì sao nói nghiên cứu là sai? Vì nghiên cứu là rơi vào thức thứ sáu, ta dùng gì để nghiên cứu? Dùng tâm thức nghiên cứu, như vậy là sai, đó đâu phải Bồ Tát? Cổ nhân nói nghe một biết mười, nghe liền khai ngộ, khai ngộ chẳng phải là hết mê rồi sao? Chẳng phải đã phá mê hoặc rồi sao? Đây gọi là tu. Nó là một vấn đề, gọi là tam tuệ của Bồ Tát, Bồ Tát như trong kinh này nói, đến cõi nước Chư Phật khắp mười phương để cúng Phật, nghe pháp, đó là tăng trưởng tam tuệ. Nền tảng giới định tuệ của họ rất thâm sâu, cho nên gọi là văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ, dùng danh từ này. Chứ không phải sau khi nghe xong trở về nghiên cứu, như vậy là hỏng.

Đối với giáo huấn của thánh hiền thế xuất thế gian, không cho phép nghiên cứu, quý vị biết vì sao không? Nghe hiểu thì hiểu, không hiểu có thể nghe lại. Nếu nghiên cứu mà hiểu, đó không phải là nghĩa chân thật của Như Lai, là ý của ta chứ không phải ý của Phật. Đối với kinh điển không được nghiên cứu, chỉ được nghe. Cổ nhân nói rất hay: “Đọc ngàn cuốn sách, tự hiểu nghĩa của nó”. Ta chuyên tâm nghe bộ kinh này, nghe hiểu thì hiểu, nghe

không hiểu cũng đừng quan tâm nó, nếu có thể nghe đến 1000 lần nhất định khai ngộ, vì sao vậy? Nghe 1000 lần là được định, nếu không có định lực không thể nghe đến 1000 lần. Nghe 1000 lần nghĩa là trì giới, thật sự nghe được 1000 lần sẽ được định. Định có thể khai tuệ, ta đột nhiên đại ngộ, tức là khai ngộ, vấn đề là như vậy.

Khi chúng tôi mới học giảng kính, gặp phải khó khăn không thể giảng tiếp, phải làm sao? Không được nghiên cứu, nghiên cứu là ý riêng của ta, càng nghiên cứu càng sai lầm. Buông bỏ kính điển, chân thành đi lạy Phật, lạy khoảng 300 lạy, 500 lạy, ý nghĩa xuất hiện, tự nhiên xuất hiện, như vậy là đúng.

Phật pháp cầu ở đâu? Cầu trong cung kính, không phải cầu được từ trong nghiên cứu, không giống với pháp thế gian. Vì sao không giống nhau? Vì pháp của tất cả Chư Phật đều hiển lộ ra từ tự tánh, cho nên giới định tương ưng với tự tánh. Giới định là một công cụ khai phát bảo tạng trong tự tánh, đạo lý là như vậy. Nếu như không hiểu, nghe được hai năm trở về nghiên cứu, đó gọi là gì? Gọi là suy nghĩ lung tung. Sau khi suy nghĩ lung tung lại tiếp tục hành, tiếp tục tu hành, đó gọi là tu một cách mù quáng. Phải chăng sau hai năm có nghe tiếp nữa? Không nghe tiếp. Hai năm công phu này gọi là lời truyền miệng, suy nghĩ lung tung, tu hành mù quáng.

Sau khi học xong tôi hỏi anh ta, ngày mai có đến chăng? Ngày mai vẫn đến. Điều này chúng ta không thể không hiểu, nếu ta thật sự hiểu, bây giờ người nghe kinh quả thật không nhiều, người biết nghe kinh càng ít! Hãy nhớ câu nói của đại sư Ấn Quang, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Không có tâm thành kính, nghĩa là sao? Nghĩa là không cung kính đối với môn học của chúng ta, không có tâm cung kính đối với những pháp sư giảng kinh thuyết pháp, như vậy không đạt được điều gì cả. Đừng coi nhẹ người giảng kinh thuyết pháp, có những người tu hành lâu năm, thật sự có công phu. Họ hiểu, những gì họ tu trì cao minh hơn nhiều so với những thầy trẻ tuổi, họ đến nghe kinh. Họ đối với kính điển, đối với đạo tràng, đối với pháp sư giảng kinh mười phần cung kính. Những người này thường sau khi nghe xong liền khai ngộ, người giảng không khai ngộ, người nghe khai ngộ. Đây là thật, không phải giả.

Chúng ta hiểu rõ cúng dường Phật rất quan trọng, trong kinh điển đại thừa nói với chúng ta: “Trong các loại cúng dường”, chính là rất nhiều, đây nghĩa là nói rất nhiều. “Trong nhiều loại cúng dường, cúng dường pháp là tối thượng”. Trong các dụng cụ cúng dường, nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của nó. Vì sao dùng chân châu anh lạc, những châu báu này để cúng

dường? Phật thích những thứ này sao? Không phải. Bản thân chúng ta thích sao? Cũng không phải. Châu báu tượng trưng điều gì? Châu báu tượng trưng pháp này là báu, cung kính pháp bảo. Pháp là Phật nói, Phật cũng là báu, cho nên gọi là Tam bảo.

Pháp bảo là người có thể nói, kinh giáo là pháp Phật nói, rất coi trọng nó, đây là bảo, cần phải hiểu ý này. Đây là dùng tâm chân thành của mình để cúng dường, tượng trưng bên ngoài không quan trọng. Đức Phật tiếp thu ta cúng dường, là tiếp thu tâm chân thành của ta, không phải xem vật cúng dường, ta cần phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của nó.

Bảo cái, cái có hình tròn giống như chiếc dù vậy, nó dùng để làm gì? Không những có thể che nắng, còn có thể che bụi. Nói như hiện nay thì đây là môi trường, phòng bị ô nhiễm, lấy ý nghĩa này. Ta đứng dưới bảo cái, phòng vệ hoàn cảnh bên ngoài, chính là ô nhiễm của ngũ dục lục trần, nó có nghĩa như thế.

Tràng phan cũng là biểu pháp, nó giống như lá cờ, cờ hiệu. Tràng có hình tròn, hơi giống ống gió của sân bay, kiểu dáng như thế. Phan và tràng dùng đều là treo trên cán cờ, để làm gì? Dùng để báo tin tức. Nếu phan treo lên cán cờ, nghĩa là hôm nay đạo tràng có pháp hội, muốn đến tham gia, hôm nay đạo tràng có pháp hội, họ đến tham gia pháp hội. Nếu trên cán cờ là tràng, hình tròn là tràng, tức hôm nay đạo tràng có giảng kinh, ai thích nghe kinh thì đến.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo chỉ quan tâm người đến học, không quan tâm trước đây họ đã học gì. Thầy nhất định rất khiêm tốn. Hiện nay thầy giáo đều chiêu sinh. Quý vị xem trong kinh, không nhìn thấy chữ này, có vị Phật Bồ Tát nào dám chiêu sinh? Chiêu sinh nghĩa là tôi là thầy tôi có thể dạy anh, Phật không có thái độ này, Phật không dám chiêu sinh. Anh đến tìm, thỉnh giáo tôi, tôi tận tâm tận lực giải đáp cho anh. Tôi không phải toàn tri toàn năng, sao tôi dám dạy anh? Thánh hiền, Phật Bồ Tát đều rất khiêm tốn, họ ở đây giảng kinh dạy học, người ta không biết làm sao? Treo tràng lên thông báo cho mọi người biết hôm nay ở đây có giảng kinh, thích nghe thì tự đến, không ai đi mời họ cả, dùng phương pháp này. Nó là một loại tin tức, là phương pháp thông tin, dùng tràng phan.

Âm thực thuốc thang, đây là tượng trưng cho mùi vị. Cho nên đạo tràng giảng kinh gọi là pháp yến, giống yến tiệc vậy, giống như hôm nay mời khách dự yến tiệc vậy, đây là giảng Phật pháp, pháp yến. Ném đủ pháp vị, âm thực thuốc thang tượng trưng pháp vị. Hương tượng trưng giới định chân hương, hoa tượng trưng thiện nhân thiện quả. Hoa là thực vật, khai hoa trước kết trái sau, hoa nở đẹp nhất định kết trái tốt. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng ta là hoa, chúng ta tinh tấn tu hành tương lai có quả, tượng trưng cho ý này.

Cúng dường kỹ nhạc, nghĩa là sao? Trong Kinh Địa Tạng có, không biết quý vị có lưu ý không? Kỹ nhạc này là gì? Là ca hát biểu diễn, biểu diễn trên vũ đài. Chúng ta gọi là ca hát, dùng nó để cúng dường, tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng Chư Phật Bồ Tát du hí thần thông, nó tượng trưng ý này.

Đưa ra mấy ví dụ này đều là dụng cụ cúng dường, toàn là ý nghĩa biểu pháp. Tất cả đều là dạy học, nhưng không cần nói một lời nào, nếu như hiểu được ý nghĩa trong này, nhìn thấy là được lợi ích, có người còn khai ngộ.

“Thừa sự cúng dường tha phương thế giới”, vô lượng vô biên Chư Phật Thế Tôn của thế giới khác, nhưng như thế nào? Sự và nguyện trái nhau. Tôi rất muốn đi cúng dường, nhưng không thể đi, không đi được, tha phương thế giới ở đâu không tìm thấy.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, Phật A Di Đà rất từ bi, “Ta khi đó”. Ta là Phật A Di Đà tự xưng, Phật A Di Đà ngay khi đó, “khiến Chư Phật Thế Tôn của thế giới tha phương”. Khiến ở đây không phải là hạ mệnh lệnh, hoàn toàn cung kính khởi thỉnh tất cả Chư Phật Như Lai ở tha phương. “Mỗi vị đều đưa tay vào trong cõi nước ta, nhận sự cúng dường”. Quý vị thấy thế giới Cực Lạc, chư vị Bồ Tát ở cõi đồng cư, chư vị Bồ Tát ở cõi phương tiện, muốn cúng dường tất cả Chư Phật tha phương. Bản thân có thể không cần đi, nhưng cũng có đi. Bản thân không đi cũng được, không đi Chư Phật tha phương cũng đưa tay ra tiếp nhận sự cúng dường của mình, tuyệt diệu vô cùng! Tự mình muốn đi, rất dễ, hóa thân đi. Khi không muốn đi, trong tâm khởi ý niệm này, có niệm những dụng cụ cúng dường này đều hiện ra, Chư Phật trong mười phương thế giới đều đưa tay ra nhận lấy vật cúng dường của quý vị. Ứng niệm thọ cúng, đến trong cõi nước ta nhận sự cúng dường, đây là tu phước tuệ.

Bên dưới quả báo thật sự hiện tiền. “Linh bỉ”, bỉ chính là chư vị Bồ Tát cúng dường, chư Bồ Tát phát đại đạo tâm. “Khiến chư vị Bồ Tát này nhanh chóng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mỗi người chứng được không giống nhau. Trong này nói đến ba vấn đề, chúng ta nói từ phía sau trước.

Tam bồ đề. Tam là tiếng Phạn, đây toàn là tiếng Phạn. Tam dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh, bồ đề là giác, tam bồ đề là chánh giác. Chư Bồ Tát ở cõi đồng cư, rất nhiều người chứng được chánh giác. Chánh giác là gì? Tiểu thừa là A la hán, đại thừa là Bồ Tát thất tín vị. Chư vị từng học Hoa Nghiêm đều biết, Bồ Tát thất tín vị đã thành chánh giác, được tam bồ đề. Lên cao hơn là tam miệu. Tam là chánh, miệu dịch sang tiếng Trung nghĩa là đẳng, chánh đẳng chánh giác. Tam miệu tam bồ đề tức là chánh đẳng chánh giác. Từ bát tín vị là cao hơn A la hán, bát tín vị đến Đẳng giác, tam miệu tam bồ đề có hơn 40 địa vị. Nếu chúng ta nói từ cõi phương tiện và cõi đồng cư, bát tín, cửu

tín, thập tín, ba vị thứ này là tam miếu tam bồ đề. Tiếp tục nâng cao hơn, sơ trụ trở lên, như vậy không phải ở cõi phương tiện, mà ở cõi thật báo. Viên giáo sơ trụ đến Đẳng giác, đều thuộc về A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề. A nậu đa la nghĩa là vô thượng, a dịch là vô, nậu đa la dịch là thượng. Vô thượng chánh đẳng chánh giác, là đã thành Phật. Vị Phật này là Phật thật không phải là Phật giả. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm không dùng vọng tâm.

Chư vị phải biết rằng, trong mười pháp giới, dưới mười pháp trở xuống tất cả đều dùng A lại da thức, chúng ta gọi là ba tâm hai ý. Ba tâm là A lại da, Mạt na, Ý thức, đây gọi là ba tâm. Hai ý là ý thức, Mạt na gọi là ý căn, đơn giản gọi ý thức và ý căn là hai ý. Người trong mười pháp giới, bao gồm lục đạo đều dùng ba tâm hai ý, là giả không phải thật. Viên giáo sơ trụ trở lên dùng chân tâm không dùng vọng tâm, dùng chân tâm là chân Phật. Phật trong mười pháp giới, đại sư Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật, không phải thật. Tương tự là rất giống Phật, nhưng không phải thật. Nghĩa là tâm họ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm, dùng chân tâm mới là chân Phật. Cõi thật báo dùng chân tâm, 41 vị pháp thân đại sĩ là chân Phật, A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề, họ trú trong cõi báo.

Nếu tiến thêm một bước nữa mà nói, hai chữ vô thượng này không được dùng, họ không thể dùng, trong cõi thật báo vẫn là Tam Miếu Tam Bồ Đề, có thể nói như thế. Vô thượng thì sao? Vô thượng là một người, Diệu giác vị. Diệu giác không ở trong cõi thật báo, họ đã siêu việt, cho nên cõi thật báo cũng không phải thật, họ trở về thường tịch quang.

Tứ độ tam bối, cõi thứ nhất trong tứ độ là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh, nó không có bất kỳ hiện tượng nào. Nó không phải tinh thần, không phải vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, vì vậy chúng ta không thể nhận thức được nó. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, là lý thể là bản thể của tất cả pháp, tất cả pháp đều từ nó sanh ra. Nó có thể sanh ra tất cả pháp, nhưng không phải là tất cả pháp.

Bây giờ chúng ta dùng màn hình ti vi để làm ví dụ là hay nhất. Thường tịch quang là gì? Chính là màn hình ti vi. Tứ độ tam bối cửu phẩm, là hình ảnh hiển thị khác nhau trên màn hình. Dù hình ảnh nhiều đến đâu, hình ảnh từ màn hình hiển thị ra, không có màn hình nó không hiện ra được. Nhưng màn hình tuyệt đối không phải hình ảnh, không phải hình ảnh nào cả.

Chúng ta nhất định phải biết, chỉ có buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta liền thấy được tự tánh. Nếu như không buông bỏ, dùng bất kỳ loại máy móc nào quan sát cũng không thể thấy được. Nó không phải hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không tiếp xúc được. Nó không phải hiện

tượng tinh thần, thức thứ sáu, thức thứ bảy và A lại da thức không tiếp xúc được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, đến tứ phần của A lại da cũng không khởi tác dụng đối với nó. Tứ phần này là gì? Là kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần, đều không khởi tác dụng. Nhất định phải đoạn tận khởi tâm động niệm mới thấy được tự tánh, gọi là minh tâm kiến tánh, không cho phép dù chỉ một ý niệm. Ý niệm này là niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, cực kỳ vi tế, ngài nói một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? Có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn tức mười vạn. 32 ức nhân 10 vạn, tức một khảy móng tay có 320 triệu niệm, 320 triệu niệm một khảy móng tay. Chúng ta khảy nhanh một giây khảy được mấy lần? Một giây tôi khảy được bốn lần, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, ít nhất khảy được năm lần. Nếu một giây khảy được năm lần, như vậy một giây có 1600 triệu, một giây có 1600 triệu niệm vi tế. Phải đoạn tận ý niệm đó, đoạn tất cả. Đoạn tất cả nghĩa là sao? Chúng ta nói đến ba loại hiện tượng này, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không có. Thường tịch quang hiện tiền, nghĩa là chân tâm bản tánh hiện tiền. Mục đích rốt ráo của giáo dục Phật giáo chính là đây, cảnh giới này gọi là Diệu giác quả Phật, thật sự là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, gọi là vô thượng, cả hai nghĩa này đều có thể nói được.

Ở đây khiến chúng ta nghĩ đến 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, họ nâng cao như thế nào? Phải chăng họ ở trong cõi thật báo, đây là một phương pháp tu học nâng cao cảnh giới của mình? Cúng Phật nghe pháp. Cúng Phật không có khởi tâm động niệm, nghe pháp tu hành cũng không có khởi tâm động niệm, khiến tập khí vô minh vô trí dần dần, đến sau cùng hoàn toàn biến mất. Các bậc cổ đức gọi là vô công dụng đạo, có lẽ chính là cảnh giới này.

Bên dưới nói trong nguyên văn của Tổng Dịch, tức là đoạn ở trước chúng ta đọc. “Thâm hiển Phật lực”, Phật ở đây là Phật A Di Đà, sức oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà. “Lại như Ngụy Dịch nói, phát tâm trong chùng một niệm, cúng dường vô lượng vô số bất khả tư nghị Chư Phật Thế Tôn, mà không mất định ý”. Phát tâm trong chùng một niệm, phải ghi nhớ câu này, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Thời gian một niệm này cực kỳ ngắn, trong một giây có 1600 triệu niệm. Niệm này chính là một giây trên 1600 triệu, ý niệm này tính bằng giây. Khoảnh nhất niệm này, họ đã cúng dường vô lượng vô số bất khả tư nghị Chư Phật Thế Tôn. Chư vị Thế Tôn này ở đâu? Chư Phật Thế Tôn ở đâu? Ở trong thường tịch quang, toàn là Diệu giác quả vị.

Câu sau cùng rất quan trọng, “không mất định ý”, không mất định ý nghĩa là sao? Họ không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là sai, khởi tâm

động niệm không ở trong thường tịch quang, mà ở cõi thật báo. Từ những điều này chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, tu định rất quan trọng, chân công phu. Tam tuệ tam học thật sự không lìa thiền định, trong kinh không có danh từ thiền định này. Nhưng trên đề kinh thanh tịnh là thiền định, bình đẳng là thiền định. Thanh tịnh là thiền định của hàng nhị thừa, bình đẳng là thiền định của Bồ Tát, Phật là thiền định của pháp thân đại sĩ trong cõi báo. Nếu chúng ta phối hợp với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề mà nói, thì thanh tịnh là chánh giác, bình đẳng là chánh đẳng chánh giác, giác là vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều ở trong đề kinh.

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới: “Hiểu rõ sức mình, lấy nhân dân của thế giới Cực Lạc. Hoặc nhờ Phật lực gia bị, hoặc lấy tự lực công viên”. Hiểu rõ sức mình là cõi thật báo, được Phật, Phật ở đây là Phật A Di Đà, được Phật lực gia trì, Phật lực tức ở đây nói đến 48 nguyện. Cõi phương tiện và cõi đồng cư là được Phật lực gia trì, cõi thật báo trang nghiêm là tự lực. “Đều có thể tùy niệm phổ cúng Chư Phật”. Tứ độ tam bối cửu phẩm ở thế giới Cực Lạc, đều có thể làm được tùy niệm cúng dường. “Như kinh nói, mười phương Chư Phật, ứng niệm tiếp nhận họ cúng dường”. Bồ Tát vừa khởi niệm Phật lập tức cảm nhận được, liền tiếp nhận, nhận sự cúng dường của họ.

“Thể hiện một cách sâu sắc chúng sanh và Phật không hai”. Sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật là một không phải hai. “Cảm ứng đạo giao, vừa khởi lên ý niệm cúng Phật, Chư Phật đã nhiếp thọ xong”. Chúng ta cúng dường tặng lễ vật, người ta có chịu nhận không? Chúng ta thường nghĩ đến người xưa có câu, lễ bạc lòng thành, giống như ý nghĩa biểu pháp ở đây nói. Dụng cụ cúng dường, theo ý nghĩa trong kinh này là biểu trưng cho lòng thành, đó là tánh đức, điều này rất quan trọng.

“Đôn tu đôn chứng, nhân quả đồng thời”. Đây là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, trong cuộc sống hằng ngày họ tu hành như thế nào, phước tuệ song tu. Cảm ứng đạo giao với tất cả Chư Phật Như Lai khắp mười phương, nhờ vậy mà phước tuệ tăng trưởng nhanh chóng, tăng trưởng tấn tốc. Ở thế giới Cực Lạc không cần thời gian quá dài là có thể chứng được viên mãn, viên mãn là trở về thường tịch quang. Chứng được như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, là Diệu giác quả vị.

Chúng ta xem tiếp chương bên dưới, chương này chỉ có một nguyện, nguyện thứ 39- “Trang nghiêm vô tận”.

“Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xung lượng”. Đây là nói số nhiều vô lượng. “Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhãn, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. Từ nguyện 39 đến nguyện 43, năm nguyện này là nguyện nhiếp Phật độ công đức. Năm nguyện này nói gì? Hoàn toàn dùng cách nói như hiện nay, là cung cấp cho mọi người đạo tràng tu hành hoàn mỹ nhất. Trong Vãng Sanh Luận nói về ba loại trang nghiêm, thế giới tây phương là Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, cõi nước trang nghiêm, đây là môi trường tu học. Phật là thầy, Bồ Tát là đồng học, đây là hoàn cảnh tu học. Nguyện 39 đến nguyện 43 là nói về môi trường tu học ở thế giới Cực Lạc, đây cũng là bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu.

“Bên phải nguyện 39 là nguyện trang nghiêm vô tận. Hội Sớ giải thích, nghiêm tức là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh, quang là quang minh, lệ là hoa lệ”. Dùng bốn chữ này để hình dung môi trường tu học. Chúng ta xem tiếp: “Nghiêm tịnh là trang nghiêm thanh tịnh, thể sáng suốt lìa cấu nhiễm”. Cấu là gì? Là ô nhiễm, hoàn cảnh trong thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có ô nhiễm. Như khi khai ngộ đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nói theo cách nói thông thường, ở thế giới tây phương cực Lạc, cõi thật báo là vốn tự thanh tịnh. Nhưng cõi phương tiện và cõi phàm thánh đồng cư không thanh tịnh, nó có nhiễm có tịnh. Thế giới Cực Lạc không có nhiễm ô, đến cõi phàm thánh đồng cư đều không có nhiễm ô. Nói thêm cho quý vị biết, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm đều không có ô nhiễm, biên địa còn có một chút. Biên địa có gì? Họ còn bán tín bán nghi, lòng tin của họ chưa đủ kiên định, đó chính là ô nhiễm. Nếu thâm tín không nghi, hoàn toàn không còn chút nhiễm ô nào, thể lìa cấu. “Quang lệ, tượng trưng kỳ thù đặc biệt”, quang minh hoa lệ. Hay nói cách khác, đạo tràng này bất luận là kiến trúc hay thiết trí, đại địa cho đến cây cỏ hoa lá đều phóng ánh sáng, đều có quang minh. Thế giới tây phương Cực Lạc không nói đến mặt trời mặt trăng, ở đó không cần hai thứ này, thế giới đó mọi thứ đều phóng ánh sáng. Mà quang minh của nó còn sáng hơn hẳn ánh sáng nhật nguyệt, đến nhật nguyệt cũng không sánh bằng. “Tượng trưng kỳ thù đặc biệt”, quang lệ là tượng trưng hiện tượng kỳ diệu đặc biệt thù thắng, trong thế giới tha phương không có.

“Lấy dài, ngắn, vuông, tròn, lớn, nhỏ...làm hình”, đây là hình dáng. “Lấy xanh, đỏ, trắng, đen, chánh, bất chánh làm sắc”. Thế gian chúng ta thường nói năm màu sắc chính, năm màu sắc chính là hồng vàng lam trắng đen, đây là màu sắc chính. Cũng dùng xanh, xích là màu đỏ, màu đen, màu trắng, chánh, bất chánh làm màu sắc. “Đều không phải thứ mà thế gian có, cho nên gọi là thù thắng”. Ta đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy, so với trong cõi nước mười phương Chư Phật đều hơn hẳn, đây có nghĩa là đặc thù.

Bên dưới là tóm lược: “Ý là thể của vạn vật không có cấu nhiễm, cho nên gọi là nghiêm tịnh. Hình tượng quang minh kẻ lệ, cho nên gọi là quang lệ.

Hình và sắc này đều không phải thế gian có được, cho nên gọi là hình sắc đặc thù”. Quý vị xem, đây là hình dung thế giới Cực Lạc, nghĩa là nói vãng sanh về thế giới Cực Lạc, môi trường sống và môi trường tu học của họ, trong nguyên văn có giới thiệu sơ lược cho chúng ta biết rồi.

Trong Hội Sớ lại nói: “Điểm sự diệu lý tương tức”. Thế nào gọi là điểm sự? Trong ngoặc đơn có giải thích: “Nhu vi điểm chi sự tương”, câu này nghĩa là sao? Điểm sự là nói đến điều gì? Đại khái chính là các nhà khoa học hiện nay nói về lượng tử, tiểu quang tử, là thứ rất nhỏ. Sự tương của vi điểm, diệu lý tương tức. Lý là gì? Lý là tự tánh, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Nhìn từ đâu? Nhìn từ tiểu quang tử. Chân tướng sự thật này, các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện ra, chúng ta không thể không khâm phục họ. Hiện nay học Phật, có nhiều vấn đề dùng khoa học ấn chứng sẽ rất dễ hiểu. Khiến chúng ta nghĩ đến ngày xưa không có ấn chứng của khoa học, vậy làm sao người xưa tin? Làm sao có thể lãnh hội được? Có một cách có thể giải thích được, tâm họ thanh tịnh hơn chúng ta, họ đều có công phu thiền định khá thâm sâu. Chúng ta chỉ có thể dùng cách này để giải thích mới có thể thông suốt. Những gì các nhà lượng tử lực học phát hiện, trên thực tế chính là trong kinh nói đến A lại da. Trong kinh Đức Phật nói rất hay, chúng ta dùng đệ lục ý thức, công năng phân biệt nghiên cứu của đệ lục ý thức rất rộng lớn. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến vũ trụ, trong kinh gọi là pháp giới hư không giới, nó có thể duyên đến. Đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Nghĩa là nói họ không thể minh tâm kiến tánh. Vì sao vậy? Vì minh tâm kiến tánh phải buông bỏ tám thức, họ chưa buông bỏ, vẫn dùng tám thức. Dùng tám thức, cho nên đây là cực hạn, chính là ranh giới của vũ trụ và A lại da. Danh từ khoa học gọi là vũ trụ vĩ quan, vũ trụ vi quan, họ không thể đột phá được hai cực hạn này. Phương pháp đột phá, Đức Phật dạy buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ đột phá.

Trên phương diện phàm phu chúng ta mà nói, Đức Phật dạy trước tiên phải buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, như vậy là đột phá được tầng đầu tiên. Đột phá điều gì? Đột phá luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo không còn, nó biến mất, vì sao vậy? Vì nó là giả. Rốt cuộc luân hồi lục đạo là gì? Là do ta chấp trước mà biến hiện ra, nếu không có chấp trước lục đạo sẽ không còn. Lục đạo biến mất, cảnh giới gì xuất hiện? Xuất hiện tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, pháp giới này xuất hiện. Đức Phật lại nói rằng, nếu tiếp tục buông bỏ phân biệt, ba bậc trước của tứ thánh pháp giới biến mất, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát không còn, nghĩa là sao? Vì đó là do phân biệt mà sinh ra, còn lại gì? Chỉ còn lại Phật, Phật trong mười pháp giới, cảnh giới này vẫn hiện tiền. Nếu buông bỏ thêm khởi tâm động niệm, Phật không còn, Phật trong mười pháp giới là giả

không phải thật, thập pháp giới này không còn. Lúc này xuất hiện cảnh giới gì? Xuất hiện cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật. Thực tế mà nói, là cõi thật báo trang nghiêm trong tự tánh mình hiện ra, đó gọi là nhất chân pháp giới. Thập pháp giới là hư vọng, là giả không phải thật. Nhất chân là thật chẳng? Nhất chân so với cái giả ở trước, hình như nó là thật. Vì sao vậy? Vì trong mười pháp giới có biến hóa, thiên biến vạn hóa, nhất chân pháp giới không có biến hóa. Thọ mạng con người rất dài, vĩnh viễn không già yếu, bất biến mà! Cây cỏ hoa lá xanh mãi không tàn. Ở đó không có bốn mùa, không có biến đổi khí hậu, đây là cõi thật báo. Cõi thật báo là tâm hiện không có biến, nó không có thức, biến hóa là phân biệt chấp trước mới có biến hóa. Nó không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không có khởi tâm động niệm, cho nên nó không có biến hóa. Không có biến hóa tức là thật, có biến hóa là giả, cho nên gọi nó là nhất chân pháp giới. Phải chăng nó vĩnh viễn tồn tại? Không phải, khi nào đoạn tận tập khí vô thủ vô minh, nó cũng không còn.

Sau cùng nói cho chúng ta biết có một thứ là thật, đó là tự tánh. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, là đại sư Huệ Năng nói, nó không sanh không diệt. Bởi vậy cõi thật báo vẫn còn sanh diệt, thường tịch quang không có sanh diệt. Những vấn đề này quả thật chúng ta phải thường nói đến, nhắc đến, khiến tâm mọi người luôn rõ ràng. Nghe nhiều dần dần sẽ hiểu, biết được chân tướng sự thật. Có lợi ích cho chúng ta chẳng? Có lợi ích. Ta có thể buông bỏ hết thảy vạn duyên của thế gian này. Nếu không hiểu là không buông bỏ, không buông bỏ đồng nghĩa vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi, như vậy quá khổ, quá đáng thương.

Vì sao không buông được? Đại sư Chương Gia nói, do vì không nhìn thấu. Nhìn thấu là thấu đáo, chưa nhìn thấu nghĩa là hoàn toàn không thấu triệt chân tướng sự thật, nguyên nhân là như vậy. Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật, làm gì có đạo lý không buông bỏ! Quý vị đâu biết buông bỏ tự tại biết bao, không buông bỏ thì vô cùng đau khổ, không phải quý vị bắt mình sống để chịu tội ư? Không ai bắt ta phải chịu tội, đều là tự làm tự chịu.

Thấu triệt chân tướng sự thật, trong Kinh Bát Nhã nói rất hay, nói là “tất cả pháp”- thế xuất thế gian, không những là pháp thế gian, mà Phật pháp cũng bao hàm trong đó, nói với chúng ta nó là- “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. trong 12 chữ này bao hàm cả Phật pháp. Đến Phật pháp cũng là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, cho nên Phật pháp cũng không được chấp trước.

Kinh Kim Cang nói rất hay, Chư Phật nói pháp ví như điều gì? Ví như ta qua sông, ngồi trên chiếc thuyền, chiếc thuyền này ví như Phật pháp. Ta phải dùng nó, sau khi qua đến bờ bên kia phải bỏ nó đi, không thể vác thuyền theo,

cho nên phải vứt bỏ nó. Chưa qua được phải dùng đến nó, nó rất có lợi, khi đến bờ rồi thì nó hoàn toàn vô dụng. Phải vứt bỏ nó không có gì đáng tiếc, như vậy mới có thể trở về thường tịch quang. Nếu muốn lưu lại Phật pháp, ta không có phần ở thường tịch quang, vĩnh viễn không đến được bờ. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp”. Pháp chính là Phật pháp, pháp cũng phải bỏ, không phải Phật pháp thì càng không cần nói. Lục đạo mười pháp giới đều phải bỏ, thường tịch quang cũng đừng lưu luyến. Thường tịch quang là Phật pháp, cũng phải buông xả. Đến lúc tự nhiên sẽ xả bỏ.

Thế gian có một thứ tốt đẹp như thế, nhưng người biết đến quá ít, quá khó được, quá hy hữu. Chúng tôi phải cảm ơn thầy, nếu không phải thầy chân thành giới thiệu, làm sao chúng tôi biết Phật pháp vi diệu đến thế. Đại chúng xã hội có ngộ nhận quá sâu đối với Phật pháp, từ nhỏ chúng tôi cũng bị ảnh hưởng điều này. Lúc nhỏ ở nông thôn theo chân ba mẹ đi lễ Phật, rất tôn kính Phật pháp. 10 tuổi dọn lên thành phố ở, lên thành phố đi học bắt đầu bị ảnh hưởng. Nghe thầy giáo nói Tôn giáo là mê tín, Phật giáo là mê tín, niềm tin bắt đầu dao động, cũng học theo cho rằng người nông thôn mê tín. Học tư tưởng này suốt mười mấy năm, đến năm 26 tuổi gặp thầy Phương Đông Mỹ, thầy nói rằng Phật pháp không sai, là do tôi sai. Phật pháp không mê tín, do tôi mê tín. Tôi chưa hiểu rõ Phật pháp mà nói tin nó là mê tín, nếu nói không tin cũng là mê tín, ta cần phải hiểu điều này. Khi hoàn toàn rõ ràng minh bạch mà tin nó là chánh tín, không tin nó cũng là chánh tín, vì ta đã hiểu rõ ràng. Chưa hiểu thấu đáo, dù nói thế nào cũng là mê tín. Từ đây tôi bắt đầu có nhận thức mới về Tôn giáo, có nhận thức mới về Phật giáo, thật sự tìm ra báu vật. Thầy từ bi vô hạn, ân đức của thầy rất lớn lao. Tôi quay đầu rồi, thầy lại nói rằng, ngày nay Phật pháp không ở trong chùa. Tôi cảm thấy rất kinh ngạc, không ở trong chùa thì ở đâu? Thầy nói ở trong kinh điển. Nói cho tôi biết vì sao không ở trong chùa? Hiện nay trong chùa không nghiên cứu kinh điển. Trong chùa có kinh điển, nhưng họ không nghiên cứu, không học tập. Nếu muốn học Phật pháp, nhất định phải bắt đầu từ kinh điển. Thầy chỉ con đường này quá hay, nếu không có con đường này, quả thật mà nói suốt đời này chúng tôi đều không học được. Càng học càng hoài nghi, sau cùng nhất định còn cho rằng đây là mê tín, đâu biết rằng trong này có triết lý cao siêu, có khoa học viên mãn. Để chúng tôi tổng kết được suốt 49 năm Đức Thế Tôn đã nói những gì? Đối với giáo dục phổ thế mà nói, phổ thế là gì? Đối với đại chúng xã hội, ngài nói về luân lý, đạo đức, nhân quả. Ba loại giáo dục này có thể giúp xã hội an định hòa bình, giúp quốc gia có nền trị an lâu dài, giúp rất nhiều đất nước trên thế gian này có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Đây là giáo dục phổ thế của Phật giáo, là sự cống hiến đối với xã hội.

Nền giáo dục cao hơn nữa như thầy Phương nói, Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất của thế giới. Thông qua 60 tu học, bây giờ xem thêm nhiều báo cáo của các nhà khoa học, chúng tôi khẳng định kinh điển Phật giáo còn là đỉnh cao của khoa học trên thế giới. Phật giáo là đỉnh cao nhất của khoa học và triết học. Các nhà vật lý học cận đại, bất luận là đứng trên phương diện vĩ quan hay vi quan mà nói, ý kiến của họ giống với trong kinh Phật nói, hoàn toàn tương đồng. Nhưng so với kinh Phật vẫn kém một bậc, trong vũ trụ vĩ quan nói, ngày nay dùng máy móc tinh vi để quan sát hư không. Các nhà khoa học nói, chỉ thấy được 10% vũ trụ, 90% còn lại không nhìn thấy, không biết đi về đâu, trong kinh điển nói rất rõ ràng vấn đề này.

Vũ trụ vi quan nói về lượng tử, lượng tử là nói đến tam tế tướng của A lại da. Tam tế tướng từ đâu mà có? Từ không sinh ra có, các nhà khoa học nói rằng từ không sinh ra có. Phật pháp nói rõ ràng hơn, là do tự tánh biến hiện ra, không phải từ không sanh ra có, mà là tự tánh biến hiện ra. Vì có tự tánh, tự tánh có thật, tự tánh không có hiện tượng, nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên.

Trong kinh điển đại thừa thường dùng chữ “không” để hình dung nó, chữ này rất khó hiểu. Không là hình dung tự tánh, không không thể nói là vô, không thể nói nó không có. Không là không có gì cả, không phải ý này, nó có tất cả. Cái gì cũng có nhưng không hề cảm nhận được, cái này nó năng sanh vạn pháp. Đây gọi là gì? Gọi là điểm sự. “Điểm sự”, tôi tin chính là các nhà lượng tử học hiện nay nói đến lượng tử. Trong này “diệu lý tương tức” chính là tiểu quang này, thời gian tồn tại của tiểu quang này rất ngắn. Trong điểm này viên mãn, hàm chứa tin tức của toàn thể vũ trụ, chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, tất cả đều bao hàm trong này.

Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “giới tử nạp tu di”, hạt cải rất nhỏ, vậy mà có thể đặt núi tu di vào trong đó. Nếu từ lượng tử mà nói, đó không chỉ núi tu di, núi tu di có đáng là gì? Toàn thể vũ trụ đều ở trong một điểm đó. Tiểu quang tử nhỏ hơn nhiều so với hạt cải, hạt cải mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy, nhưng không nhìn thấy tiểu quang tử. Phải dùng kính hiển vi cao độ, kính hiển vi thông thường không nhìn thấy. Trong này chứa đựng toàn thể vũ trụ, trong mỗi hạt tiểu quang tử đều chứa đựng cả vũ trụ. Quả thật không thể nghĩ bàn, đây là chân tướng sự thật. Toàn thể vũ trụ giống như một mạng lưới điện vậy, hoàn toàn tương thông lẫn nhau. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, ba đoạn trước của Hoàn Nguyên Quán nói đến sự hình thành của vũ trụ, thể tướng dụng của vũ trụ. Thể là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, diệu lý! Từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng tức là hiện tượng, hiện tượng gì? Hiện hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Năng hiện là hiện tượng tự

nhiên, sở hiện là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Bất luận là tinh thần hay vật chất đều có ba loại chu biến.

Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, tức niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới. Tốc độ không có bất kỳ thứ gì có thể sánh được, tốc độ ánh sáng sóng điện từ cũng thua xa, quả thật không thể sánh được. Nhất niệm này liền chu biến pháp giới, tin tức nhanh biết bao!

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, nói như hiện nay, xuất sanh tức là biến hóa, biến hóa vô cùng vô tận.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”, mỗi hạt tiểu quang tử _Hàm không là tâm bao hàm thái hư, dung hữu là biến khắp pháp giới. Bất kỳ một tiểu quang tử nào, trong đó đều có hiện tượng của toàn thể vũ trụ, chúng ta không thể gọi là tin tức. Tin tức chỉ gọi một loại hiện tượng, hiện tượng tinh thần, nó có hiện tượng vật chất, ba loại chu biến!

Trong kinh nói: “sanh Phật bất nhị”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Tánh tướng không hai, năng hiện và sở hiện không phải hai, nhập bất nhị pháp môn. Bất nhị nghĩa là gì? Là nhất thể, biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể, có thể không tôn trọng chẳng? Có thể không tán thán chẳng? Trong thập đại nguyện vương nói: “lễ kính, tán thán, cúng dường” là nhất thể. Chân tướng sự thật này chỉ có Phật pháp nói một cách rõ ràng, nói một cách thấu triệt, nói một cách minh bạch. Đây là nói về diệu lý tương tức.

“Cho nên gọi là cùng vi”, hai chữ này dùng rất hay. Cùng là truy tìm căn nguyên, thấu hiểu triệt để. Vi điểm hiện nay gọi là tiểu quang tử, Phật pháp nói rõ ràng minh bạch hơn so với các nhà khoa học. “Tướng vô lậu, tướng thật tướng, cho nên gọi là cực diệu”. Mấy câu kinh văn này, ngày nay chúng ta dùng vật lý hư không, lượng tử vật lý để nói sẽ rất dễ lãnh hội.

“Ý vi”, ý bên dưới nói: “Vi điểm của tất cả sự tướng như một sợi lông một hạt bụi ở thế giới Cực Lạc, đều hiện ra từ lý thể thực tế và diệu tương tức không hai, cho nên gọi là cùng vi”. Câu này nói với chúng ta điều gì? Người ở thế giới Cực Lạc, đều là nhà khoa học đỉnh cao, nhà triết học đỉnh cao, họ đều có thể cùng vi. Họ không giống với các nhà khoa học của thế giới chúng ta, họ là thân chứng. Còn các nhà khoa học chúng ta là nhờ máy móc mới quan sát được, vì thế vẫn còn rất nhiều nghi vấn không thể giải quyết. Họ thân chứng cảnh giới này, mọi vấn đề đều thấu đáo, viên mãn tuyệt diệu. Do đây có thể biết, đến thế giới Cực Lạc, không những nói là quý vị thành Phật, Phật là gì? Thì ra Phật là một nhà khoa học lớn, thì ra là một nhà triết học lớn, ta đến thế giới Cực Lạc đều chứng được cả.

Ở đây chúng ta phải biết, “vi điểm của tất cả sự tướng như sợi lông hạt bụi ở thế giới Cực Lạc, đều hiện ra từ thực tế lý thể, và diệu lý tương tức không hai”. Phải chăng là thế giới này của chúng ta? Đúng vậy, không có ngoại lệ, thế giới này của chúng ta cũng vậy. Cũng vậy là sao? Chúng ta không biết. Tất cả người ở thế giới Cực Lạc đều chứng được, họ dùng gì để chứng? Nói cho chur vị biết, họ dùng thanh tịnh bình đẳng giác chứng được, họ không cần đến máy móc. Nội chứng, họ dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm giác. Thanh tịnh bình đẳng giác đều đạt đến cứu cánh viên mãn, đã chứng được. Bởi vậy trí tuệ của Phật, trí tuệ của pháp thân Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp thể xuất thế gian, không có gì họ không thông đạt, không có gì không thấu triệt.

Chúng ta đọc những kinh điển này, quan trọng nhất là phải hiểu nghĩa kinh và làm sao tu chứng? Tín giải hành chứng, hành là tu hành, chứng mới là chính mình. Ngày nay chúng ta chỉ có thể nói đến tín giải, trình độ tín giải đều không sâu, vì chúng ta thuộc về học vấn ghi nhớ. Thấy được từ trong kinh điển, nghe thiện tri thức giảng giải, không phải tự mình chứng được. Bởi vậy chúng ta tin rằng tín chưa đủ sâu sắc. Sao lại nói chưa đủ sâu? Vì không dám làm. Đức Phật dạy ta buông bỏ tất cả, chúng ta không dám buông bỏ, nguyên nhân là gì? Vì tín chưa đủ sâu, nếu tin thật sự họ sẽ buông bỏ. Thật sự minh bạch, đây là giải, thật sự minh bạch họ buông bỏ triệt để. Ví dụ chúng ta thường đọc trong kinh thấy “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta không cho tướng này là hư vọng, mà coi đó là thật không chịu buông bỏ. Trong kinh nói rất rõ ràng, huyễn tướng ở trước không hề chướng ngại, chướng ngại là do tâm mình, nếu tâm có tướng này là xong. Buông bỏ không phải làm tiêu diệt các tướng bên ngoài, không phải vậy. Tiêu diệt tướng trong tâm, khiến tâm vĩnh viễn khôi phục đến thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy là đúng. Cảnh giới bên ngoài tức lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, vẫn phân biệt chấp trước. “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” là học một cách vô ích, không khởi tác dụng, vấn đề là đây, vậy phải làm sao? Chỉ có một phương pháp là thâm nhập kinh tạng. Chur vị phải nhớ rằng, thâm nhập kinh tạng chỉ một cuốn kinh này là đủ, không cần học thêm gì khác. Muốn thâm nhập bộ kinh này, thâm nhập như thế nào? Đọc hằng ngày, đừng nghĩ đến nghĩa lý, hoặc ngày ngày nghe, cũng đừng nghĩ gì cả. Nghe 1000 lần, đọc 1000 lần, như vậy sẽ khai ngộ. Đây là phương pháp xa xưa, phương pháp này rất hiệu quả. Nếu không dùng phương pháp xa xưa này, không thể nào đạt đến cảnh giới. Tuân thủ phương pháp xa xưa này gọi là trì giới, nhất tâm nghe, nhất tâm tụng gọi là tu định, định đến trình độ nhất định hoá nhiên đại ngộ. Như vậy là và diệu lý tương tức không hai, gọi là ngộ nhập, điều này mới quan trọng.

Trong cuộc sống hằng ngày, đó là gì? Là tiếp thu thử thách. Ví dụ có người đem vật tốt đến cúng dường, tâm ta có hoan hỷ chăng? Tâm hoan hỷ là sai. Có người đến hãm hại, sỉ nhục ta có sân si chăng? Sân si là sai, không vượt qua thử thách. Vì sao nói không vượt qua được thử thách? Vì hết thấy mọi hiện tượng là giả, hà tất phải xem nó như thật? Đến Vua Ca Lợi cắt thân thể cũng không phải thật, cho nên tâm Nhẫn Nhục Tiên Nhân không hề lay động. Ông ta cắt thịt thân thể, nhưng tâm ngài bất động, ngài đã thành Phật, vượt qua thử thách. Chúng ta chỉ một chút thử thách, lập tức bị cảnh giới chuyển. Một việc không như ý, nổi sân si vài ngày, như vậy có oan không chứ? Gặp việc vừa ý mình cũng vui mừng hết mấy ngày, không được! Cảnh giới vừa lay động ta bị động, hoàn toàn không đạt tiêu chuẩn, nhất định phải tu đến cảnh giới động ta bất động, vậy là thành công. Vậy khi chịu tổn thương thì sao? Tổn thương thì cứ để họ tổn thương! Là giả không phải thật. Ta bị người lừa lấy tiền, tiền là giả không phải thật. Đến thế gian này không mang theo đồng nào, tương lai chết cũng chẳng mang đồng nào theo, cần gì phải khổ não? Sản nghiệp của mình họ muốn chiếm hữu cứ tặng cho họ, mình có hay họ có có gì khác nhau? Không có gì khác nhau. Nói cho chư vị biết, trong kinh Đức Phật dạy càng xả càng nhiều, tại sao ta không xả? Vì không tin lời Phật, khó khăn lắm ta mới kiếm được bây giờ Phật dạy ta xả bỏ, ta xả bỏ là coi như hết. Quý vị thử xem, quý vị xả bỏ tự nhiên nó lại đến, đến nhất định nhiều hơn gấp mấy lần ta xả bỏ, càng thí càng nhiều. Xả bỏ của cải được giàu có, xả pháp được thông minh trí tuệ, thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu, vậy tại sao ta không xả bỏ? Người ta muốn mình làm điều gì, đó là người có nhân duyên! Cho họ là được, rất hoan hỷ. Nếu họ tranh đoạt một cách vô lý cũng cho họ, số mạng ta có tuyệt đối không vì thế mà ít đi, quả thật càng thí càng nhiều. Sau khi họ lấy đi, nói cho chư vị biết, do số mạng họ có, chỉ bao nhiêu đó, không nhiều hơn được. Nếu số mạng không có sau khi họ lấy được, lấy được của cải đó nhất định sanh bệnh hoạn, gặp tai vạ bất ngờ khiến số tiền này cũng tiêu hết, họ cũng không đạt được. Họ lấy rồi hưởng thụ được gì? Dùng vào tiền thuốc trị bệnh, là hưởng thụ bằng cách này, họ không có phước, nhân quả báo ứng không sai chút nào.

Nếu con người không buông bỏ tâm luân hồi, không thể thoát ly mọi ràng buộc của luân hồi. Tiêu chuẩn đầu tiên của người tu hành, ngày nay gọi là chỉ tiêu, chỉ tiêu đầu tiên của việc tu hành là vượt thoát luân hồi lục đạo. Có năng lực vượt thoát luân hồi lục đạo, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ liền sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư không có năng lực vượt thoát luân hồi lục đạo, nhưng tất cả mọi chấp trước nhạt đi rất nhiều. Không dễ đoạn, nhưng phải làm cho nó giảm nhẹ. Nếu phân biệt chấp trước ngày càng nhẹ, chứng minh công phu tu hành của mình ngày càng tiến bộ, việc này quan trọng.

Bất luận làm việc tốt đến đâu, cũng đừng để trong lòng, đừng cho rằng ta đã làm được nhiều công đức, làm nhiều việc tốt. Như vậy là không lìa được ba đường lành, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong kinh Đức Phật thường dạy: “tam luân thể không”. Tu tất cả công đức, rõ ràng nhất là bố thí cúng dường. Sau khi bố thí tâm đừng nghĩ đến ta đã làm bao nhiêu việc tốt, làm được bao nhiêu công đức, người khác chịu ân huệ của mình, trong đó tôi tặng họ bao nhiêu thứ. Bố thí xong, tâm thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là công đức. Còn như luôn nhớ đến những việc tốt mình đã làm, đó là phước đức. Phước đức, trong lục đạo có báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, là thời khắc chưa đến. Khi thời cơ đến tất cả đều phải báo, không tránh khỏi! Trong mỗi Tôn giáo đều nói rất rõ ràng về nhân quả báo ứng, nó không phải giả.

Hiện nay thuật thôi miên được coi là có tính khoa học, rất nhiều người trong lúc thôi miên, nhớ lại một đời hoặc hai đời quá khứ. Tôi còn thấy một báo cáo, hình như là 80 đời quá khứ, thời gian là hơn 4000 năm trước. Lúc đó chưa có nhà cửa, còn ở trong động, họ nói ra tình hình cuộc sống thời đó. Do đây có thể biết, con người thật ra không chết. Con người đã không chết thì không thể kết ác duyên với họ, mà phải luôn kết thiện duyên với họ. Dù họ đối với mình không tốt đến đâu, mình vẫn đối tốt với họ, dùng thiện tâm đối với họ. Dù họ hại chết mình cũng tha thứ, đời sau làm bạn tốt, đừng để oan oan tương báo. Oan oan tương báo là ngu si, không được làm điều này.

Bây giờ chúng ta đã giác ngộ, không còn trôi lăn trong luân hồi. Họ cứ lặn ngụp trong luân hồi, còn ta thì không, đời này nhất định vãng sanh Tịnh độ. Niệm Phật đến mức độ năm chắc việc vãng sanh Tịnh độ, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta một phương pháp, dán chữ “chết” ngay trước trán, dán như thế nào? Phương pháp của tôi là ngày ngày nghĩ rằng, hôm nay là ngày cuối cùng tôi sống trên thế gian này, hôm nay tôi cần làm những gì? Ngoài niệm Phật A Di Đà ra không nghĩ đến bất kỳ điều gì. Ngủ một giấc dậy, ngày mai lại đến. Ngày mai thì sống thêm một ngày nữa, Phật chưa đến tiếp dẫn chắc tôi còn có việc phải làm, là việc gì? Thứ nhất là nâng cao chính mình, thứ hai là giúp chúng sanh khổ nạn. Đúng là suy nghĩ này không phải giả, nghĩ như vậy ta mới buông bỏ tất cả, không còn chấp trước nữa, không còn tham bả danh văn lợi dưỡng. Khởi tâm động niệm đều nghĩ cho chúng sanh, làm sao giúp họ lìa khổ được vui, giúp tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp tất cả chúng sanh cải tà quy chánh. Chính mình làm điều đó, phải làm gương cho người khác noi theo. Ta chưa cảm động được người khác, đó là do công phu chưa đạt, công phu tương đối chắc chắn cảm động được người khác, làm như vậy là đúng. Đây là một phương pháp tu hành vụng về của bản thân tôi, tôi nói ra đây để chư vị cùng nhau tham khảo, không thể không làm.

Quý vị xem, xã hội động loạn, con người đánh mất giáo huấn của thánh hiền, khởi tâm động niệm hoàn toàn trái với tánh đức. Cổ đức chúng ta nói đến ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, hoàn toàn trái ngược, một chữ cũng không có. Có người hỏi sao thầy lại nói thế? Sao lại một chữ cũng không có? Có một chữ là có tất cả. Quý vị nói tôi làm được tất cả, chỉ còn một điều chưa làm được, như vậy nghĩa là hoàn toàn chưa làm được. Phật pháp nói rất hay, một thật tất cả đều thật, một vọng tất cả đều vọng. Thừa nhận sai lầm của mình, mới có thể tu pháp môn sám hối, không thừa nhận mình sai là không thể sám hối. Ác nghiệp tích lũy quả báo tương lai là trong ba đường ác, khổ không sao tả được, sao phải khổ như vậy?

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, bên dưới nói: “Cùng tức là tận, vi tức là tinh, cho nên tất cả hình tướng này là do tâm thanh tịnh hiện ra, do công đức vô lậu của Phật Di Đà hiện ra, cho nên gọi là tướng vô lậu”. Câu này nói rất hay. Hiện tượng mà hiện nay ta nhìn thấy, hiện ra trước mắt chúng ta, chúng ta mắt thấy, tai nghe, lưỡi nếm, tâm nhớ nghĩ là sự ô nhiễm nghiêm trọng, trái với tánh đức một cách nghiêm trọng. Nghĩa là không ra thể thống nào cả, không có ngũ luân, bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

Học thuật của chúng ta là do cổ thánh tiên hiền truyền lại, dùng 12 chữ là bao hàm hết tất cả. Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Nó bao hàm hết thảy. 12 chữ này ta làm được chữ nào? Một chữ cũng không, như vậy không đáng sợ ư? Nếu làm được chữ hiếu thì tất cả đều làm được. Ta không khởi ác niệm, chỉ cần khởi ác niệm là bất hiếu, có lỗi với cha mẹ. Ta làm điều sai trái chính là bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta hai chữ thành kính, thực tế mà nói hai chữ này các bậc cổ thánh tiên hiền cũng từng nói. Trong Trung Dung gọi là “chí thành”, chân thành tột độ, đó là tánh đức, bây giờ hoàn toàn không còn. Chẳng những không làm được, mà nói cũng không ai nói. Cho dù có người nói, nhưng bản thân họ không làm được, tâm và hành không tương ứng. Vì thế xã hội động loạn, nhân dân bệnh tật khổ đau, địa cầu thiên tai dị thường. Mọi người lưu ý một chút sẽ nhận thấy rất rõ ràng minh bạch, mọi nơi trên toàn cầu thiên tai dồn dập. Ngày càng nhiều hơn, ngày càng nghiêm trọng hơn. Rất nhiều người còn nói năm 2012 là ngày tận thế, năm 2012 là sang năm rồi, ngay trước mắt, vậy phải làm sao? Sau khi học Phật chúng ta hiểu, sanh mạng là vĩnh hằng, đối với vấn đề sanh tử là thân có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Thân không phải ta, linh tánh là ta, làm sao để bồi dưỡng linh tánh mình, khiến linh tánh mình hoàn toàn tương ứng với tánh đức, vậy mới đúng.

Thế giới này hủy diệt, tha phương có thế giới Cực Lạc đang đợi chúng ta. Kinh này chính là giới thiệu về thế giới Cực Lạc, khuyên chúng ta di dân đến

thế giới đó, đừng lưu luyến thế gian này, đừng tiếp tục ở đây. Chúng ta di dân, trước khi chưa đi, đối với cư dân trên thế giới này, chúng ta cũng tận tâm tận lực giúp họ. Khuyến họ cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đoạn chánh tâm niệm, khiến địa cầu này càng tốt đẹp hơn, thế là chúng ta đã làm tròn trách nhiệm. Cổ nhân nói nhân chí nghĩa tận, chúng ta phải làm được. Đây là điểm khác nhau của hai thế giới. Thế giới Cực Lạc là tâm thanh tịnh hiện ra, bốn nguyện Phật Di Đà gia trì, cho nên ở đó gọi là tướng vô lậu. Vô lậu nghĩa là gì? Trong Phật pháp lậu là đại danh từ của phiền não, là đại danh từ của ô nhiễm, là đại danh từ của tội ác, thế giới tây phương Cực Lạc không có.

Nguyện văn của 48 nguyện, nguyện thứ nhất nói rằng, thế giới tây phương Cực Lạc không có ba đường ác, vãng sanh thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không bị đọa vào ba đường ác. Vừa mở đầu đã hiển thị thế giới Cực Lạc là tướng vô lậu, khó được, khó nghe! Khó nghe, đời này chúng ta có nhân duyên được nghe. Khó được, đời này chúng ta có cơ hội có thể đạt được, nếu chúng ta không thực hành thì quả thật rất đáng tiếc, gọi là sai lầm lớn. Bất luận ta làm bao nhiêu việc tốt, mà không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy là sai lầm hoàn toàn. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định phải hiểu rõ ràng cuốn sách giới thiệu này. Sau đó mới biết cần phải tu học ra sao, hành chứng như thế nào, trong cuộc sống hằng ngày phải làm sao tu trì. Khi thiên tai hiện tiền chúng ta sẽ có năng lực chứng được, như vậy đời này sống mới có ý nghĩa, mới có giá trị, thật sự đạt được đại viên mãn.

Chúng tôi cảm ân Phật A Di Đà, cảm ân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và cảm ân giáo huấn của thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia cùng thầy Lý. Chúng tôi mới thật sự nhận thức được tầm quan trọng của pháp môn này, và bộ kinh điển này. Y theo giáo huấn trong kinh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, nhất định được vãng sanh.

Thôi, hôm nay chỉ học đến đây.

Hết tập 244